

GÓP Ý VỀ HAI TỘI PHẠM MÔI TRƯỜNG MỚI CỦA DỰ THẢO BỘ LUẬT HÌNH SỰ SỬA ĐỔI 2015

Nguyễn Thị Thanh Thủy*, Trần Thị Hồng Nhung**

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

Tóm tắt:

Bài viết này sẽ tập trung bình luận về sự bổ sung hai tội mới về môi trường trong Dự thảo Bộ Luật hình sự sửa đổi 2015. Bằng việc phân tích quá trình thay đổi các quy định về tội phạm môi trường trong pháp luật hình sự Việt Nam, Bài viết sẽ đưa ra những lý do của việc bổ sung lần này, đặc biệt đối với hai tội phạm mới. Từ đó, đưa ra những ý kiến tán thành và không tán thành với nội dung của hai điều luật mới và cuối cùng đưa ra những đề nghị nhằm hoàn thiện quy định về hai tội mới trên trong Dự thảo.

Từ khóa: Tội phạm môi trường, Dự thảo Bộ Luật hình sự sửa đổi, pháp nhân, công trình thủy lợi, công trình tài nguyên nước.

Recommendations on supplementing two new environmental crimes in environmental crime chapter of draft of amended Penal Code

Abstract

This article concentrates on two new environmental crimes presented in the draft of amended Penal Code. By analyzing the changes regarding the environmental crime in the Vietnam's Penal Code, the authors identify reasons for this amendment, especially for the two new environmental crimes. Moreover, it shows both agreements and disagreements on contents of the two provisions of the draft and finally provides some suggestions to improve them.

Keywords: Environmental Crimes, Draft of amended penal Code, legal entities, irrigated buildings and water buildings.

1. Đặt vấn đề

Vi phạm pháp luật về môi trường ngày càng xảy ra phổ biến và với mức độ nghiêm trọng tăng dần. Để bảo vệ môi trường phải có những hình thức trách nhiệm pháp lý phù hợp, các hình thức trách nhiệm đó thể hiện sự lên án, trừng phạt của Nhà nước và xã hội đối với các chủ thể vi phạm đồng thời đảm bảo sự cưỡng chế của pháp luật môi trường trên thực tế. Điều này được khẳng định trong Quốc hội (2013, Khoản 3, Điều 63): “Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý

nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại”.

Có nhiều hình thức trách nhiệm pháp lý khác nhau được áp dụng với các chủ thể vi phạm pháp luật môi trường, trong đó trách nhiệm pháp lý hình sự là một trong những hình thức sử dụng các biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất, có vai trò quan trọng trong việc xử lý các vi phạm môi trường. Kế thừa và phát triển các bộ luật trước đó, Dự thảo Bộ Luật hình sự sửa đổi 2015 có nhiều điểm mới trong các quy định về tội phạm môi trường. Đáng chú ý là việc bổ sung hai tội phạm mới về môi trường vốn

chưa từng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự trước đó bao gồm: Bộ Tư pháp (2015a, Điều 234) quy định "Tội vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công trình phòng, chống thiên tai."; Bộ Tư pháp (2015a, Điều 235) quy định "Tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông, các công trình về tài nguyên nước."

Bổ sung hai tội phạm mới này là phù hợp với nhu cầu cần điều chỉnh bằng pháp luật hình sự các quan hệ xã hội liên quan tới yếu tố môi trường. Tuy nhiên, để những quy định này có khả năng thực thi trên thực tế thì trong quá trình soạn thảo và ban hành cần phải cân nhắc cả về nội dung và hình thức dựa trên tổng thể các căn cứ lý luận và thực tiễn. Phần tiếp theo sẽ phân tích quá trình sửa đổi, bổ sung các quy định về tội phạm môi trường trong quá trình phát triển pháp luật hình sự Việt Nam và lý do của việc sửa đổi, bổ sung phần tội phạm về môi trường trong Bộ luật hình sự hiện hành. Từ đó, tác giả đưa ra nhận xét về hai điều luật trên và kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về hai tội trên khi Bộ luật hình sự sửa đổi mới được ban hành.

2. Tóm tắt quá trình sửa đổi, bổ sung các quy định về tội phạm môi trường trong pháp luật hình sự Việt Nam

Việt Nam rất chú trọng xây dựng pháp luật hình sự kể từ khi Nhà nước ra đời. Bộ luật hình sự đầu tiên của Việt Nam được ban hành năm 1985, sau đó được thay thế bởi Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và hiện nay được tiếp tục sửa đổi bằng Dự thảo hiện hành. Quan hệ môi trường phát triển gắn liền với sự phát triển và thay đổi của đời sống xã hội. Ở thời điểm năm 1985 môi trường chưa phải là vấn đề nóng của xã hội vì sự dồi dào về tài nguyên thiên nhiên, môi trường chưa thực sự bị tàn phá nặng nề bởi nhu cầu phát triển của con người, việc đấu tranh với các hành vi xâm hại môi trường chưa trở thành cấp bách nên trong Quốc hội (1985) chưa có một chương riêng cho các tội phạm về môi trường, các tội phạm về môi trường được gộp lại với các tội phạm khác và được hiểu không phải với tư cách là những tội phạm về môi trường mà được xếp trong Chương VII "Các tội phạm về kinh tế" bao gồm nhiều tội khác nhau, trong đó Bộ luật này chỉ có Điều 195 "Tội vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường gây hậu quả nghiêm trọng" trực tiếp quy định trách nhiệm hình sự cho những hành vi xâm hại đến môi trường.

Tuy nhiên, do chuyển biến của tình hình xã hội, bảo vệ môi trường dần trở thành vấn đề được đặc

biệt quan tâm khi đặt lên bàn cân với sự phát triển, nên Quốc hội (1992) đã ghi nhận chính sách bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của người dân và toàn xã hội. Trên cơ sở đó, Quốc hội (1999, Chương XVII) đã dành hẳn một chương riêng về tội phạm môi trường. Chương này quy định về 10 tội phạm về môi trường.

Mặc dù đã có những thay đổi đáng kể như trên nhưng quá trình thực thi các quy định về tội phạm môi trường vẫn gặp nhiều khó khăn nên Quốc hội (2009) đã sửa đổi, bổ sung các tội phạm về môi trường như: hợp nhất ba tội gây ô nhiễm môi trường thành một tội gây ô nhiễm môi trường, đồng thời quy định cấu thành cơ bản linh hoạt hơn một bước để có thể vận dụng xử lý được trên thực tế; Sửa đổi tội nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải hoặc các chất không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường thành tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam; Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999 thành Điều 190 Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009; Sửa đổi, bổ sung Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 1999 thành Điều 191 Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009; Bổ sung ba tội mới liên quan đến tội phạm môi trường.

Sau cùng, Quốc hội (2009, Chương XVII) có 11 điều, từ Điều 182 đến Điều 191a, quy định các tội phạm về môi trường. Tuy đã có nhiều thay đổi nhưng trong thực tiễn thi hành các quy định tại chương này lại tiếp tục nảy sinh nhiều vướng mắc và bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về môi trường. Nguyên nhân chủ yếu là các quy định về cấu thành tội phạm còn chung chung và khó áp dụng như quy định cấu thành vật chất, chưa quy định chủ thể của tội phạm là các pháp nhân. Để khắc phục các bất cập đó, Dự thảo Bộ luật hình sự sửa đổi lần này đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng trong việc quy định cấu thành các tội phạm về môi trường cũng như về chủ thể phạm tội.

Bộ Tư pháp (2015a, Chương XIX) gồm 13 điều (từ Điều 231 đến Điều 243), có nhiều sửa đổi so với Quốc hội (2009). Những điểm cơ bản gồm: Sửa đổi cấu thành các tội phạm về môi trường; Bổ sung hai tội danh mới tại Điều 234 và Điều 235; Mở rộng phạm vi áp dụng và nâng mức phạt tiền; Quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với một số loại tội phạm về môi trường.

Một trong những thay đổi của lần sửa đổi này là bổ sung thêm hai tội phạm mới về môi trường bao gồm tội vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công

trình phòng, chống thiên tai (Điều 234) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông, các công trình về tài nguyên nước (Điều 235).

3. Lý do sửa đổi, bổ sung các quy định về tội phạm môi trường trong Dự thảo Bộ luật hình sự sửa đổi 2015

Việc thực hiện các quy định về môi trường của Quốc hội (2009) còn nhiều khó khăn vướng mắc. Đây chính là các lý do cơ bản cần phải tiếp tục sửa đổi chương tội phạm về môi trường trong Bộ Luật.

3.1. Bất cập trong cấu thành của các tội phạm về môi trường

Theo quy định hiện hành, cấu thành của nhóm tội gây ô nhiễm môi trường đòi hỏi phải có đồng thời ba yếu tố mới đưa ra xử lý hình sự được bao gồm: hành vi thải chất gây ô nhiễm môi trường trước đó đã bị xử phạt hành chính; người bị xử phạt hành chính cố tình không thực hiện các biện pháp khắc phục và gây ra hậu quả nghiêm trọng. Việc xác định ba yếu tố này là rất khó khăn, đặc biệt khi phải xác định hậu quả về môi trường hoặc hậu quả chi phát sinh sau một thời gian dài. Điều đó hạn chế khả năng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm này.

Trong khi đó, theo Bình An (2015) vi phạm pháp luật về môi trường ngày càng diễn ra phổ biến và nghiêm trọng, thể hiện khả năng thực thi các quy định về tội phạm môi trường trong điều kiện hiện nay còn kém hiệu quả, chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn các chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3.2. Bộ Luật chưa điều chỉnh nhiều hành vi xâm phạm môi trường nguy hiểm

Nhiều hành vi xâm phạm môi trường rất nguy hiểm có khả năng gây ra thiệt hại lớn cho sức khỏe, tính mạng... nhưng vẫn chưa được Quốc hội (1999) và Quốc hội (2009) quy định như các hành vi bị cấm trong các luật khác nhau như Quốc hội (2014) hay Quốc hội (2012b). Đây là lý do chính của việc ra đời hai tội phạm môi trường mới trong Bộ Tư pháp (2015a).

Theo Bộ Tư pháp (2015b, 2,3):

Tội vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công trình phòng, chống thiên tai được bổ sung nhằm xử lý các hành vi vi phạm các quy định như: xây nhà, công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai; khoan thăm dò, khảo sát, khai thác đất, đá, cát sỏi, khoáng sản, nước dưới đất trái phép

trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai; sử dụng chất nổ trái phép, gây nổ gây cháy làm nguy hại đến công trình thủy lợi, hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai; vận hành trái quy chuẩn kỹ thuật đối với công trình phân lũ, làm chậm lũ, cống qua đê, công trình tràn sự cố, trạm bơm, hồ chứa nước.

Thực tiễn vừa qua cho thấy nhiều vụ việc các cơ sở thủy điện xả lũ không đảm bảo thời gian thông báo cho các vùng dân cư ở khu vực hạ lưu gây ngập lụt, thiệt hại về vật chất nặng nề cho một số khu vực dân cư. Do đó, việc bổ sung quy định này nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm quy định về vận hành hồ chứa, liên hồ chứa. Hình phạt cao nhất đối với tội này đến 10 năm tù. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền bổ sung đến 50 triệu đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 02 đến 05 năm. Tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông, các công trình về tài nguyên nước được bổ sung nhằm xử lý các hành vi như: khai thác cát, sỏi ở sông, suối trong vùng cấm, tạm thời cấm khai thác cát, sỏi gây sạt lở nghiêm trọng bờ, bãi sông; phá hoại các công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. Hình phạt tiền quy định đối với tội này lên đến 100 triệu đồng ở khoản 1. Hình phạt tù có thời hạn là đến 1 năm ở khung cơ bản. Trường hợp phạm tội có tổ chức, phạm tội nhiều lần hoặc gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 1 năm đến 3 năm.

Tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông, các công trình về tài nguyên nước được bổ sung nhằm xử lý các hành vi như: khai thác cát, sỏi ở sông, suối trong vùng cấm, tạm thời cấm khai thác cát, sỏi gây sạt lở nghiêm trọng bờ, bãi sông; phá hoại các công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. Hình phạt tiền quy định đối với tội này lên đến 100 triệu đồng ở khoản 1. Hình phạt tù có thời hạn là đến 1 năm ở khung cơ bản. Trường hợp phạm tội có tổ chức, phạm tội nhiều lần hoặc gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 1 năm đến 3 năm.

3.3. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân

Pháp nhân chưa phải chịu trách nhiệm hình sự nói chung và trách nhiệm hình sự trong lĩnh vực môi trường nói riêng. Trong khi đó, nhóm chủ thể này lại có nhiều hoạt động gây ảnh hưởng trực tiếp tới môi

trường. Theo Vũ Thu Hạnh (2012, 133), vụ việc vi phạm môi trường điển hình như Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam. Bắt đầu đi vào hoạt động năm 1993 nhưng liên tiếp sau đó Công ty này đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật môi trường và đỉnh điểm là việc Công ty thiết kế, đưa vào sử dụng trái phép hệ thống máy bơm và đường ống kỹ thuật để bơm dịch thải lỏng của Nhà máy sản xuất Lysin, bột ngọt từ bể chứa bán âm dung tích từ 6000- 7000m³ và bồn chứa 15.000m³ theo hệ thống đường ống ngầm ra cảng, chảy vào hai trụ bơm được cắm sâu khoảng 8m xuống sông Thị Vải. Tất cả nước thải được thải thẳng ra sông Thị Vải thông qua những đường ống này. Hành vi này của Vedan đã gây ra ảnh hưởng môi trường đặc biệt nghiêm trọng, nhưng cuối cùng chỉ dừng lại ở việc xử lý hành chính với hơn 200 triệu VND tiền phạt và hơn 120 tỷ VND phí bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Vũ Thu Hạnh (2012, 122-123) chỉ ra nhiều vụ khác mà chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật môi trường là pháp nhân như vụ Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Hà Nội xả thải vượt tiêu chuẩn cho phép, Công ty Cổ phần rượu Bình Tây xả thải không phép... tất cả chỉ dừng lại ở việc xử lý vi phạm hành chính vì theo quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Việt Nam không truy cứu trách nhiệm hình sự với pháp nhân.

4. Góp ý về việc bổ sung hai tội phạm môi trường mới trong Dự thảo Bộ luật hình sự sửa đổi 2015

4.1. Những điểm tán thành

Thứ nhất, tác giả đồng ý với quan điểm bổ sung hai tội mới trong Dự thảo lần này. Việc bổ sung này sẽ chấm dứt tình trạng không có căn cứ pháp lý hình sự để xử lý những hành vi nguy hiểm cho môi trường đang xảy ra rất phổ biến, công khai và trong đời sống xã hội liên quan tới vi phạm các quy định về bảo vệ bờ sông, các công trình về tài nguyên nước, nhiều vi phạm các quy định về vận hành công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công trình phòng chống thiên tai.

Ví dụ, gần đây trên các phương tiện thông tin đại chúng liên tục đăng tải các thông tin liên quan tới nạn “sa tặc” - khai thác cát trái phép. Những hành vi khai thác trái phép, quá mức đó sẽ gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng cho môi trường như hạn hán, sạt lở hai bên bờ sông, tác động xấu đến sản xuất, đời sống của người dân. Hiện tượng vi phạm này diễn ra một cách thường xuyên và trong một thời gian dài ở nhiều sông khác nhau trên phạm vi cả nước, lợi ích từ những hoạt động này là rất lớn nên

hành vi của các đối tượng vi phạm ngày một quy mô, tinh vi, manh động vượt khỏi khả năng kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quan trọng hơn các biện pháp xử lý hành chính của Nhà nước không có khả năng ngăn chặn các hành vi vi phạm trên.

Trên thực tế, để xử lý hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực này, Nhà nước đã xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để xử lý. Quốc hội (2012a), Chính phủ (2013a) và Chính phủ (2013b) đã có các quy định cụ thể nhằm xử phạt các hành vi vi phạm hành chính liên quan tới an toàn vận hành công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công trình phòng, chống thiên tai; bảo vệ bờ, bãi sông, các công trình về tài nguyên nước. Chính phủ (2013b, Điều 7) quy định xử phạt vi phạm quy định về vận hành công trình thủy lợi và Chính phủ (2013b, Điều 9) quy định về xử phạt vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi. Mức tiền xử phạt cao nhất mà hai Điều trên quy định lần lượt là 20 triệu VND và 70 triệu VND.

Ngoài ra, Chính phủ (2013a, Điều 20) quy định: “...2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: ...c) Cải tạo lòng, bờ, bãi sông, xây dựng công trình thủy, giao thông thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ gây sạt, lở, làm ảnh hưởng đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ...”

Theo quy định này thì mức tiền xử phạt cao nhất cũng chỉ dừng lại là 40 triệu VND. Với mức xử phạt cao nhất như trên nên mặc dù nhiều lần bị phát hiện, xử phạt hành vi vi phạm các tổ chức, cá nhân vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm vì mức tiền phạt thấp hơn nhiều so với lợi nhuận mà họ có được từ việc thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, không thể dừng lại với mức hình phạt tiền cao nhất là 100 triệu VND, không đảm bảo tính trừng phạt của hình phạt đối với người có hành vi phạm tội.

Thứ hai, hai tội mới này đã hình sự hóa các hành vi bị cấm trong Quốc hội (2012b). Ví dụ, Quốc hội (2012b, Khoản 5 và 6, Điều 8) quy định về những hành vi bị cấm “Khai thác trái phép cát, sỏi trên sông”, suối, kênh rạch, hồ chứa; Khai thác khoáng sản, khoan, đào, xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, công trình và các hoạt động khác trong hành lang bảo vệ nguồn nước gây sạt, lở bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa”; “Phá hoại công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước,

công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra”.

4.2. Những điểm không tán thành

Mặc dù tồn tại quy định của pháp luật điều chỉnh đối với từng hành vi nguy hiểm cho xã hội là cần thiết nhưng cần chú ý tới yếu tố tổng thể, các kỹ thuật trong xây dựng điều luật.

- Dự thảo đang xây dựng các tội phạm này dưới dạng cấu thành vật chất, tức là phải xác định hậu quả xảy ra mới truy cứu được trách nhiệm pháp lý. Bộ Tư pháp (2015a, Khoản 1 Điều 234) quy định “Người nào có một trong những hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm...”; Bộ Tư pháp (2015a, Khoản 1 Điều 235) quy định “Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng...” Điều này cản trở việc xử lý các hành vi phạm vi trong nhiều trường hợp có thể hậu quả chưa xảy ra. Ngoài ra, luật chưa quy định rõ như thế nào là “gây hậu quả nghiêm trọng” hay “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” nên sẽ khó cho việc thực hiện.

- Hai tội trên không quy định trách nhiệm đối với pháp nhân. Áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân là một trong những điểm mới của Dự thảo sửa đổi lần này và đặc biệt có ý nghĩa đối với nhóm tội phạm về môi trường nói chung và với hai tội phạm mới này nói riêng. Theo quy định của pháp luật có liên quan như Quốc hội (2010), pháp nhân hoàn toàn có thể được cấp phép thực hiện các hành vi được quy định trong cấu thành của hai tội trên, ví dụ như giấy phép khai thác khoáng sản mà trong đó khoáng sản là đất, cát, sỏi... Không quy định trách nhiệm đối với pháp nhân như trong Dự thảo đối với hai tội mới này thì sẽ tạo ra lỗ hổng pháp luật trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật môi trường này hiện nay.

- Hình phạt của tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ sông, các công trình về tài nguyên nước (Bộ Tư pháp, 2015 Điều 235) còn thấp, chưa đủ tính răn đe. So với mức tiền xử phạt được nêu trong Chính phủ (2013a) và Chính phủ (2013b) thì đã có cao hơn nhưng mức đó chưa tương xứng với lợi nhuận thu được. Ví dụ: Dựa trên công suất 100m³/giờ của tàu cuốc, thời gian hoạt động từ 22h đến 5h sáng hôm sau, giá cát vàng 120.000 VND/m³ thì tính toán đã chỉ ra rằng mỗi tàu hút cát phải mang lại khoảng gần 100 triệu VND mỗi ngày từ việc khai thác cát. Do đó, nếu hình phạt tiền chỉ từ 20 triệu đến 100 triệu VND thì chủ thể thực hiện hành vi vi phạm sẽ không khó gì trong việc nộp phạt và tiếp tục vi phạm.

5. Kết luận và đề nghị sửa đổi

Trên cơ sở các điểm không tán thành đã nêu, đề nghị cần có một số điều chỉnh kịp thời đối với hai tội mới này như sau:

Một là, nên quy định cụ thể các yếu tố “gây thiệt hại”, “gây thiệt hại nghiêm trọng”, “gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng”... trong Bộ luật hình sự. Hậu quả của việc thực hiện hành vi vi phạm có thể không thể hiện ngay ra bên ngoài hoặc khó xác định được ngay nên nếu căn cứ vào hậu quả thì có thể gây ra việc không xử lý được hoặc khi xử lý thì đã quá chậm, không có khả năng khôi phục các thành phần môi trường. Riêng Điều 235 nên quy định giống với Điều 234, tức là bổ sung vào cấu thành trường hợp đã “bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm”.

Hai là, bổ sung pháp nhân cũng là đối tượng phải chịu trách nhiệm các tội trên tương tự như tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 231) và tội vi phạm quy định về xử lý chất thải nguy hại (Điều 232).

Ba là, tăng mức độ hình phạt đối với tất cả các loại hình phạt đối với tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ sông, các công trình về tài nguyên nước (Điều 235), đồng thời bổ sung lựa chọn sử dụng hình phạt tiền trong các tình tiết tăng nặng. Đề nghị tăng tối thiểu bằng mức hình phạt tại Điều 234. Hình phạt phải đủ sức răn đe nên quy định của Bộ Tư pháp (2015a) là quá nhẹ và chưa tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

Cụ thể, Điều 235 nên sửa thành “Điều 235. Tội vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông, các công trình về tài nguyên nước. 1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm: a) Khai thác cát, sỏi ở sông, suối trong vùng cấm, tạm thời cấm khai thác cát, sỏi gây sạt lở nghiêm trọng bờ, bãi sông; b) Phá hoại các công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 2 năm đến 7 năm: a) Có tổ chức; b) Phạm tội nhiều lần; c) Gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.” □

Lời thừa nhận/cảm ơn: Bài viết này được thực hiện trên cơ sở thực hiện Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Bộ luật hình sự sửa đổi ban hành kèm theo Quyết định số 2631/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tài liệu tham khảo

- Bình An (2015), *Thi hành Bộ luật Hình sự: Bắt lực với tội phạm môi trường?*, truy cập lần cuối ngày 24 tháng 10 năm 2015, từ <<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=5291>>.
- Bộ Tư pháp (2015a), *Dự thảo Bộ Luật hình sự (sửa đổi) lần thứ 4 trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII*, Hà Nội.
- Bộ Tư pháp (2015b), *Báo cáo Chuyên đề 7 về những điểm mới cơ bản của Chương XIX Dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi)*, Hà Nội.
- Chính phủ (2013a), *Nghị định số 142/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản*, ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2013.
- Chính phủ (2013b), *Nghị định số 139/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng chống lụt, bão*, ban hành ngày 22 tháng 10 năm 2013.
- Quốc hội (1985), *Bộ Luật Hình sự*, ban hành ngày 27 tháng 6 năm 1985.
- Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, thông qua ngày 18 tháng 4 năm 1992.
- Quốc hội (1999), *Bộ Luật Hình sự số 15/1999/QH10*, ban hành ngày 21 tháng 12 năm 1999.
- Quốc hội (2009), *Bộ Luật hình sự sửa đổi số 37/2009/QH12*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2009.
- Quốc hội (2010), *Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12*, ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2010.
- Quốc hội (2012a), *Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13*, ban hành ngày 20 tháng 6 năm 2012.
- Quốc hội (2012b), *Luật Bảo vệ tài nguyên nước số 17/2012/QH13*, ban hành ngày 21 tháng 6 năm 2012.
- Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2003.
- Quốc hội (2014), *Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13*, ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2014.
- Vũ Thu Hạnh (2012), *Cơ chế giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường*, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Thị Thanh Thủy**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Các vấn đề liên quan đến lý luận về nhà nước và pháp luật, pháp luật về môi trường, pháp luật kinh doanh.

- Địa chỉ Email: nguyenthuy09@hotmail.com

****Trần Thị Hồng Nhung**, Thạc sĩ, nghiên cứu sinh

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Các vấn đề liên quan đến pháp luật kinh doanh, pháp luật môi trường, pháp luật thương mại quốc tế

- Địa chỉ Email: nhung_th25@yahoo.com